

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; UBND huyện Tây Sơn ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Khống chế tốc độ gia tăng tiến tới làm giảm tỷ lệ người mắc bệnh tại cộng đồng, hạn chế tàn tật và tử vong sớm do các bệnh không lây nhiễm, trong đó ưu tiên phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân. Xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường năng lực cho mỗi người dân; thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện để nâng cao sức khỏe tâm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện Tây Sơn.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp Chính quyền và hiểu biết của người dân trong phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các rối loạn tâm thần.

Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025:

- 100% các địa phương có kế hoạch và đầu tư kinh phí triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương;

- 70% người trưởng thành hiểu biết về bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các rối loạn tâm thần ảnh hưởng đối với sức khỏe cộng đồng, kinh tế, xã hội của đất nước, cũng như các nguyên tắc, phòng, chống các bệnh này.

b) Mục tiêu 2: Giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính gây mắc các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các rối loạn tâm thần.

Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025:

- Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành còn 37%; giảm tỷ lệ hút thuốc ở nhóm vị thành niên xuống còn 3,6%; giảm tỷ lệ hút thuốc thụ động của người dân tại nhà còn 50% và nơi làm việc còn 35%;

- Giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở mức nguy hại ở nam giới trưởng thành còn 39%; giảm tỷ lệ có uống rượu, bia ở nhóm vị thành niên xuống còn 20%;

- Giảm mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày ở người trưởng thành xuống dưới 8g;

- Giảm tỷ lệ người dân thiếu hoạt động thể lực: người trưởng thành 18-69 tuổi còn 25%, trẻ em 13-17 tuổi 60%;

- Giảm 5% tỷ lệ mắc các rối loạn tâm thần thường gặp xuống còn 15%.

Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030:

- Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành còn 32,5%; giảm tỷ lệ hút thuốc thụ động của người dân tại nhà còn 40% và nơi làm việc còn 30%;

- Giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở mức nguy hại ở nam giới trưởng thành còn 35%;

- Giảm mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày ở người trưởng thành xuống dưới 7g;

- Giảm tỷ lệ người dân thiếu hoạt động thể lực: người trưởng thành 18-69 tuổi còn 20%, trẻ em 13- 17 tuổi 40%;

c) Mục tiêu 3: Hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các rối loạn tâm thần.

Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025:

- Không chế tỷ lệ bị thừa cân béo phì (BMI ≥ 25) dưới 15% ở người trưởng thành; không chế tỷ lệ thừa cân béo phì dưới 10% ở trẻ em;

- Không chế tỷ lệ có cholesterol máu cao ($>5,0$ mmol/L) dưới 35% ở người trưởng thành;

- Không chế tỷ lệ bị tăng huyết áp dưới 30% ở người trưởng thành;

- 50% số người bị tăng huyết áp được phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;

- Không chế tỷ lệ bị tiền đái tháo đường dưới 16% ở người 30-69 tuổi;

- Không chế tỷ lệ đái tháo đường dưới 8% ở người 30-69 tuổi;

- 50% số người bị bệnh đái tháo đường được phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;

- 50% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm; 50% số người phát hiện bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;

- 50% số người bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm, 50% số người bệnh hen phế quản được điều trị đạt kiểm soát hen trong đó 20% đạt kiểm soát hoàn toàn;

- 40% số người mắc một số bệnh ung thư (ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng) được phát hiện ở giai đoạn sớm (đối với những bệnh ung thư nếu được phát hiện sớm có giá trị nâng cao hiệu quả điều trị);

- Giảm 20% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính so với năm 2015.

- 70% bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm được phát hiện sớm và đưa vào quản lý điều trị.

Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030:

- 70% số người bị tăng huyết áp được phát hiện; 60% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;

- 50% số người bị bệnh đái tháo đường được phát hiện; 70% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;

- 50% số người mắc một số bệnh ung thư (ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng) được phát hiện ở giai đoạn sớm (đối với những bệnh ung thư nếu được phát hiện sớm có giá trị nâng cao hiệu quả điều trị);

d) Mục tiêu 4: Nâng cao năng lực và hiệu quả trong dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025:

- 90% cơ sở y tế bảo đảm cung cấp các dịch vụ thiết yếu phòng chống bệnh không lây nhiễm theo quy định;

- 90% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm được đào tạo, tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo quy định;

- 90% cơ sở y tế xã, thị trấn (sau đây gọi chung là y tế xã) có đủ trang thiết bị y tế cơ bản và thuốc thiết yếu theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, phục vụ dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo hệ thống đối với bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản phù hợp.

- 100% các xã, thị trấn có cán bộ chuyên trách tâm thần và được tập huấn về khám phát hiện, điều trị và quản lý tại xã, thị trấn.

- 95% trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, một số bệnh không lây nhiễm phổ biến.

Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030:

- 100% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm được đào tạo, tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo quy định;

- 90% cơ sở y tế xã có đủ trang thiết bị y tế cơ bản và thuốc thiết yếu theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, phục vụ dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị,

quản lý theo hệ thống đối với bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản phù hợp.

- 100% trạm y tế xã thực hiện dự phòng, quản lý, một số bệnh không lây nhiễm phổ biến

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp quản lý chỉ đạo, thực thi chính sách, pháp luật và phối hợp liên ngành:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm các cấp chính quyền để tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Các cấp chính quyền chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, đưa vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm để đạt được các mục tiêu ở từng địa phương trên cơ sở các mục tiêu sức khỏe của huyện.

- Tăng cường trách nhiệm của các ban, ngành địa phương để phối hợp triển khai thực hiện các chính sách, hoạt động thuộc phạm vi do ngành, lĩnh vực phụ trách. Phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành để thực hiện các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm.

- Tăng cường thực hiện phối hợp liên ngành cùng với đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia để triển khai thực hiện.

- Bảo đảm thuốc và vật tư cho công tác dự phòng, khám sàng lọc, phát hiện sớm, điều trị, theo dõi và quản lý lâu dài người bệnh tại y tế cơ sở.

- Triển khai các hoạt động dự phòng, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng thông qua y tế tư nhân, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa.

- Thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ, thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe và phòng, chống bệnh tật:

+ Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Luật Phòng chống tác hại thuốc lá, Luật Bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm, Luật phòng, chống tác hại của rượu bia, Chính sách Quốc gia phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác.

+ Rà soát, đề xuất, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích sản xuất, cung cấp và tiêu thụ các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận, sử dụng không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao; phát triển giao thông công cộng, đồng thời bảo đảm các tiện ích cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các khu vực công cộng.

2. Giải pháp về truyền thông và vận động xã hội:

- Sử dụng mạng lưới thông tin truyền thông để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Xây dựng và cung cấp tài liệu truyền thông về phòng chống bệnh không lây nhiễm phù hợp với phương thức truyền thông tại địa phương.

- Vận động xây dựng cộng đồng nâng cao sức khỏe phù hợp với từng vùng miền và từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng trường học nâng cao sức khỏe, nơi làm việc vì sức khỏe.

- Đề xuất phát động phong trào toàn dân thực hiện lối sống tăng cường sức khỏe gắn với phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

- Tăng cường các phòng tư vấn phòng chống bệnh Đái tháo đường, tăng huyết áp, tim mạch... thành lập câu lạc bộ người Đái tháo đường, tăng huyết áp, tim mạch... để tư vấn tuyên truyền cho bệnh nhân, người nhà người bệnh.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ chăm sóc sức khỏe người lao động, nhận biết nguy cơ và phòng chống hiệu quả bệnh nghề nghiệp đối với ngành y tế và các ngành nghề lao động đặc thù. Phối hợp với các ban, ngành thực hiện tháng hành động quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ hằng năm.

- Triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi về an toàn thực phẩm; xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông; nâng cao số lượng, chất lượng thông điệp truyền thông về an toàn thực phẩm. Phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tuyên truyền, vận động nhân dân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

- Chú trọng truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam thông qua các phương thức truyền thông phổ biến như truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng, internet, thông qua mạng lưới thông tin truyền thông ở cơ sở, gắn với các chương trình giáo dục, chương trình văn hóa, văn nghệ, thể thao, các cuộc vận động, các phong trào quần chúng và các hoạt động khác ở cộng đồng.

- Lồng ghép chủ đề truyền thông của Chương trình Sức khỏe Việt Nam vào các chiến dịch truyền thông, các ngày, sự kiện sức khỏe trong năm như: Ngày Ung thư thế giới, Ngày Sức khỏe thế giới, Ngày Hen toàn cầu, Ngày Phòng chống tăng huyết áp thế giới, Ngày/Tuần lễ Không thuốc lá, Ngày Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính toàn cầu, Ngày Tim mạch thế giới, Ngày Sức khỏe tâm thần thế giới, Ngày Đột quỵ thế giới, Ngày Phòng chống đái tháo đường thế giới,...

3. Giải pháp tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ và chuyên môn kỹ thuật y tế:

- Phòng chống một số bệnh không lây nhiễm nhằm tăng tỷ lệ phát hiện và quản lý điều trị đối với các bệnh không lây nhiễm: Cung cấp thông tin dưới nhiều hình thức, hỗ trợ, hướng dẫn người dân biết tự theo dõi tình trạng sức khỏe, chủ động, định kỳ đi đo huyết áp để phát hiện sớm tăng huyết áp, kiểm tra đường huyết để phát hiện sớm đái tháo đường và khám phát hiện sớm một số bệnh ung thư; tư vấn cho người dân thay đổi hành vi; hướng dẫn người mắc bệnh mạn tính tuân thủ việc dùng thuốc và tự chăm sóc tại nhà theo chỉ định của thầy thuốc.

- Tổ chức hệ thống dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng:

+ Tổ chức tập huấn hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về dự phòng, phát hiện, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm.

+ Phối hợp, lồng ghép khám phát hiện bệnh không lây nhiễm trong các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe tại các trường học, cơ quan, xí nghiệp.

+ Tăng cường phát hiện sớm người mắc tăng huyết áp, đái tháo đường, nguy cơ tim mạch thông qua theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI), đo huyết áp, xét nghiệm đường máu tối thiểu 1 lần/năm, phát hiện sớm một số ung thư phổ biến qua khám sàng lọc tại y tế cơ sở và cộng đồng.

+ Cung cấp các dịch vụ chẩn đoán, điều trị, quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường nguy cơ tim mạch và chăm sóc hỗ trợ người mắc bệnh ung thư, một số bệnh không lây nhiễm khác theo quy định tại các trạm y tế xã.

- Tăng cường phát hiện, điều trị, quản lý tại Trạm Y tế xã và cộng đồng cho người mắc bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác theo quy định, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc liên tục cho người bệnh.

+ Tổ chức các hình thức phát hiện, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm phù hợp tại tuyến xã, trước mắt triển khai phát hiện, điều trị dự phòng và điều trị duy trì theo chỉ định của tuyến trên, từng bước tiến tới tự quản lý điều trị được một số bệnh không lây nhiễm ở những Trạm Y tế xã đủ điều kiện.

+ Cung cấp đủ thuốc thiết yếu cho điều trị bệnh tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và một số bệnh không lây nhiễm khác ở tuyến xã theo quy định.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của lĩnh vực y tế trong kiểm soát yếu tố nguy cơ và các tình trạng tiền bệnh để dự phòng các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

+ Triển khai các can thiệp phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng đồ uống có cồn, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, giảm ăn muối, tăng cường hoạt động thể lực tại các cơ sở giáo dục, nơi làm việc và tại cộng đồng; phát hiện sớm, quản lý, tư vấn và điều trị dự phòng đối với người thừa cân béo phì, tăng huyết áp, tăng đường máu, rối loạn mỡ máu và có nguy cơ tim mạch; thực hiện mô hình nâng cao sức khỏe phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

+ Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tiêm vắc xin phòng ung thư; bảo đảm trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin viêm gan B, từng bước mở rộng triển khai dịch vụ tiêm phòng HPV để phòng ung thư cổ tử cung cho phụ nữ trong độ tuổi tiêm phòng và các loại vắc xin khác nếu có.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, điều trị, quản lý và tự quản lý điều trị bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường,

bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại trạm y tế xã và cộng đồng theo quy định. Nâng cao năng lực cho Trung tâm Y tế huyện để thực hiện việc quản lý, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã.

+ Tăng cường nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật cho các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

- Củng cố hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao cho chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, đồng thời hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, bảo đảm việc phát hiện bệnh sớm, điều trị hiệu quả và quản lý bệnh nhân liên tục và lâu dài.

+ Triển khai các biện pháp sàng lọc phù hợp, hiệu quả để tăng cường phát hiện sớm và quản lý điều trị các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

+ Hoàn thiện và thực hiện gói dịch vụ điều trị liên tục cho người mắc bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

- Chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng:

+ Triển khai đầy đủ và hiệu quả các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại tuyến y tế cơ sở.

+ Định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân, bảo đảm mọi người dân được định kỳ kiểm tra, theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản như: BMI, huyết áp, đường máu, sàng lọc một số ung thư và theo dõi các chỉ số khác phù hợp theo nhóm tuổi và nhóm đối tượng.

+ Lập Hồ sơ quản lý sức khỏe cho cá nhân để cập nhật, theo dõi, quản lý sức khỏe liên tục và lâu dài cho từng đối tượng theo các nhóm tuổi: trẻ em, học sinh, người lao động và người cao tuổi.

+ Theo dõi tình trạng sức khỏe, quản lý, khám, tư vấn, chuyển tuyến, can thiệp chăm sóc sức khỏe kịp thời cho người dân đặc biệt đối với quản lý bệnh không lây nhiễm và bệnh mạn tính khác.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, chăm sóc sức khỏe:

+ Kết nối liên tục, chia sẻ thông tin giữa các tuyến để bảo đảm theo dõi sức khỏe tình trạng bệnh tật của cá nhân một cách liên tục. Bảo đảm bảo mật các thông tin về sức khỏe của người dân.

+ Tích hợp các nội dung vào hệ thống quản lý thông tin.

+ Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý sức khỏe toàn dân, có trang thông tin điện tử để giao tiếp, kết nối với người dân, người bệnh, chia sẻ thông tin, cảnh báo sức khỏe, hỗ trợ người dân thực hành dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, hướng dẫn đi khám, kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, dùng thuốc và tự chăm sóc.

4. Giải pháp về nguồn lực:

- Tăng cường tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực phòng chống bệnh không lây nhiễm cho đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng tuyến, ưu tiên đào tạo cán bộ y tế tại tuyến huyện, xã, cán bộ y tế trường học và y tế thôn bản. Thực hiện chế độ phù hợp để khuyến khích cán bộ y tế xã tham gia các hoạt động phát hiện sớm, giám sát và quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động giám sát, dự phòng, phát hiện, chẩn đoán sớm, điều trị bệnh không lây nhiễm.

- Việc thực hiện các hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm cần bảo đảm lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, lồng ghép trên cơ sở tăng cường, điều chỉnh, mở rộng các chương trình, dự án, đề án của các ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan gồm:

- + Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số;
- + Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- + Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi đến năm 2030;
- + Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam 2011- 2030;
- + Đề án Trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011 - 2020;
- + Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân 2016- 2020;
- + Chiến lược quốc gia phòng chống bệnh không lây nhiễm 2015 - 2025;
- + Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến 2020;
- + Chiến lược quốc gia phòng chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020;
- + Các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch có liên quan khác.

- Sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước tập trung cho các hoạt động kiểm soát các yếu tố nguy cơ, dự phòng, giám sát và phát hiện bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản. Kinh phí hiện có cho các chương trình, dự án, đề án cần phải được ưu tiên phân bổ nhằm đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

5. Giải pháp về nghiên cứu, theo dõi và giám sát:

- Xây dựng khung giám sát và bộ công cụ để theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu, mục tiêu và nội dung hoạt động.

- Thực hiện công tác giám sát bệnh không lây nhiễm để theo dõi các yếu tố nguy cơ, số mắc bệnh và tử vong...và đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Thực hiện giám sát tử vong tại cộng đồng trên cơ sở thu thập thông tin từ hệ thống thống kê tử vong của Trạm Y tế xã. Tăng cường chất lượng và mức độ bao phủ của mạng lưới ghi nhận ung thư, nghiên cứu triển khai hệ thống ghi nhận đột quy. Thu thập đầy đủ các thông tin về mắc và tử vong do bệnh không lây nhiễm từ hệ thống báo cáo thống kê bệnh viện;

- Tăng cường tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động trong phòng chống bệnh không lây nhiễm. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thực hiện phòng chống các yếu tố nguy cơ.

- Thực hiện các điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam. Lòng ghép thu thập số liệu trong điều tra quốc gia yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, điều tra sức khỏe trường học, điều tra dinh dưỡng và điều tra của các ngành, các lĩnh vực.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện các kế hoạch về phòng, chống bệnh không lây nhiễm; theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình bệnh không lây nhiễm trên địa bàn huyện cho lãnh đạo UBND huyện.

2. Trung tâm Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

- Lập dự toán kinh phí cụ thể phục vụ công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm hàng năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện xem xét, quyết định.

- Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch này cho UBND huyện và Sở Y tế theo quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện phối hợp với ngành y tế tuyên truyền, hướng dẫn cho giáo viên, cô nuôi dạy trẻ, học sinh giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính gây mắc các bệnh không lây nhiễm, đưa các hoạt động truyền thông phòng ngừa bệnh không lây nhiễm vào các hoạt động chính khóa và ngoại khóa tại trường học; tham gia tích cực phòng, chống bệnh không lây nhiễm như: thực hành dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tác hại thuốc lá, lạm dụng rượu bia và đồ uống có cồn khác ...

- Phối hợp với ngành y tế và các ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học

sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2020-2025.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp Trung tâm Y tế huyện tham mưu, đề xuất cho UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn huyện tham gia truyền thông phòng, chống bệnh không lây nhiễm như: vệ sinh môi trường; đảm bảo an toàn, kiểm soát sử dụng các phụ gia và chất cấm trong sản xuất, nuôi trồng, chế biến và sử dụng thực phẩm...

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Tăng cường quản lý về kinh doanh thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác theo quy định nhằm ngăn chặn tối đa yếu tố nguy cơ gây mắc bệnh không lây nhiễm từ các sản phẩm này.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về dán nhãn minh bạch sản phẩm, in thông tin cảnh báo sức khỏe trên các sản phẩm thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với ngành Y tế tổng hợp, theo dõi và đánh giá các yếu tố môi trường có tác động đến sức khỏe và bệnh tật của con người, trong đó có bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản; đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp giám sát, giảm thiểu các yếu tố này.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao:

- Tăng cường thông tin về các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm (bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản) cho nhân dân để có nhận thức đúng, đầy đủ về bệnh, nguyên nhân, cách phát hiện, triệu chứng và các biện pháp phòng ngừa ngay tại gia đình, cộng đồng.

- Tăng thời lượng thông tin về phòng, chống tác hại thuốc lá, lạm dụng rượu bia và đồ uống có cồn khác. Lồng ghép chương trình truyền thông phòng, chống bệnh không lây nhiễm vào chuyên mục “Sức khỏe cộng đồng”.

- Chỉ đạo Đài truyền thanh cơ sở truyền thông về công tác dự phòng và điều trị bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

9. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Trung tâm Y tế trong việc quản lý sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm, quản lý điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động mắc bệnh không lây nhiễm.

10. Đề nghị Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam huyện và các hội, đoàn thể: Tích cực, chủ động tham gia cùng chính quyền các cấp và ngành Y tế thực hiện có hiệu quả các hoạt động phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản... để bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

11. Bảo hiểm xã hội huyện: Phối hợp với Trung Y tế đảm bảo chính sách bảo hiểm y tế, thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế đối với khám, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế xã.

12. UBND các xã, thị trấn:

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể địa phương tích cực phối hợp với ngành y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đạt mục tiêu, kết quả đề ra.
- Cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch của địa phương.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn (*địa chỉ: 48 Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định*) để phối hợp giải quyết kịp thời.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Mỹ

